

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 164/2024/HS-ST
Ngày: 15-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà M Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quỳ

Bà Trần Thị M

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà:** Ông Ngô Đ Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 157/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Văn K - sinh ngày 09-8-1995 tại: Tỉnh Nam Định; địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 036095001xxx; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H (đã chết) và bà Trần Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 15-5-2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Tiến Đ - sinh ngày 19-6-1986 tại tỉnh Nam Định; địa chỉ đăng ký thường trú: T Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 036086002xxx; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị K1; có vợ Nguyễn Thị T2 và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 17-6-2019 bị

Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành án xong ngày 27-12-2020; bị tạm giữ từ ngày 18-4-2024, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 27-4-2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh M - sinh ngày 15-10-1989 tại tỉnh Nam Định; địa chỉ đăng ký thường trú: Số 31 đường N, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; địa chỉ cư trú: Số 31 đường N, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 036189004xxx; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H1 và bà Nguyễn Thị O (đã chết); có chồng Nguyễn Đức A (đã chết) và 04 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 18-4-2024, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 27-4-2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Bùi Văn N, chị Vũ Thị T2 (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18-4-2024, tổ công tác Công an phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước cửa số nhà 170 đường Cù Chính Lan, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định phát hiện Nguyễn Tiến Đ điều khiển xe máy biển kiểm soát 18M1-1556 chở Nguyễn Thị Thanh M có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác thu giữ trong tay phải của M 01 túi nilông màu trắng, kích thước khoảng (2x2,5)cm, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Đ và M khai nhận là túi ma túy đá mua về để cùng sử dụng chung). Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và lập biên bản phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Thị Thanh M. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu đỏ đen; 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, biển kiểm soát 18M1-1556 (đều đã cũ).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại Bản kết luận giám định số 766/KL-KTHS ngày 24-4-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 01 túi nilông màu trắng, kích thước khoảng (2x2,5)cm được niêm phong gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Khối lượng mẫu: 0,284 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Thị Thanh M khai nhận về nguồn gốc gói ma túy như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18-4-2024, Đ đang ở

nhà thì có Đặng Văn K (là bạn của Đ) đi xe máy biển kiểm soát 18M1-1556 đến nhờ Đ sửa xe. Đ bảo K đưa tiền cho Đ đi mua phụ tùng về sửa xe. K nói không có tiền và bảo Đ chở K đi cầm cố chiếc điện thoại di động của K để lấy tiền. Đ đồng ý, chở K đến cửa hàng cầm đồ An Hồng ở địa chỉ: Số 63 đường B, phường H, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định do ông Nguyễn Thanh A1, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Số 63 đường B, phường H, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định làm chủ. Tại đây, K đưa cho Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh. Đ cầm cố chiếc điện thoại được 1.000.000 đồng rồi đưa toàn bộ số tiền cho K. K nhận tiền rồi đưa lại cho Đ 200.000 đồng và bảo Đ đi mua ma túy tổng hợp dạng “đá” về cùng sử dụng. Đ đồng ý cầm tiền K đưa và chở K đến nhà M, khi đi đến gần nhà M, K xuống xe đứng chờ, còn Đ đi tiếp đến nhà Nguyễn Thị Thanh M để rủ M đi mua ma túy về cùng sử dụng chung. Khi đến nhà M, Đ đưa cho M 200.000 đồng và bảo đi mua ma túy tổng hợp dạng “đá” về để Đ, M và K cùng sử dụng. M đồng ý, cầm tiền và bảo Đ chở M đi mua ma túy. Đ đồng ý rồi điều khiển xe máy biển kiểm soát 18M1-1556 của K chở M đi mua ma túy còn K đợi ở khu vực gần nhà M. Đ chở M đến ngõ 176 đường Cù Chính Lan, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định. Đến đầu một ngách nhỏ, Đ dừng xe đứng đợi còn M đi bộ vào trong ngách gặp một người phụ nữ (không rõ tên tuổi, địa chỉ) mua 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá với giá 200.000 đồng. M cầm túi ma túy đá vừa mua trong tay phải đi bộ ra chỗ Đ đứng đợi. M nói với Đ đã mua được ma túy rồi. Sau đó, Đ chở M đi về đến khu vực trước cửa số nhà 170 đường Cù Chính Lan, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định thì bị phát hiện, bắt giữ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định khám xét khẩn cấp tại nhà Nguyễn Thị Thanh M ở địa chỉ: Số 31 đường N, phường X, thành phố Đ, tỉnh Nam Định không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Thị Thanh M, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã triệu tập Đặng Văn K lên làm việc. Tại cơ quan điều tra Đặng Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định phối hợp với Công an phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định tiến hành kiểm tra, rà soát đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Thị Thanh M tại ngách nhỏ trong ngõ 176 đường Cù Chính Lan, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Kết quả xác minh xác định không có đối tượng nào có đặc điểm như M khai nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định tách ra điều tra, xử lý sau.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã làm việc, ghi lời khai của ông Nguyễn Thanh A1 – chủ cửa hàng cầm đồ An Hồng. Quá trình điều tra, ông A1 khai báo nội dung việc ông nhận cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo cho Nguyễn Tiến Đ và Đặng Văn K với số tiền 1.000.000 đồng và ông không biết việc Đ và K cầm cố tài sản để lấy tiền đi mua ma túy. Ông A1

đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh do Đ và K cầm cố cho Cơ quan điều tra và tự nguyện không yêu cầu Đức và K bồi thường dân sự cho ông A1.

Về nguồn gốc chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, số máy: 5B93015925, số khung: CJ5B9307Y015925, lắp biển kiểm soát 18M1-1556, Đăng Văn K khai năm 2021, K mua chiếc xe này của một người đàn ông không quen biết. Khi mua xe, K không làm thủ tục mua bán xe và không có giấy tờ gốc của xe.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tra cứu thông tin xe máy có biển kiểm soát 18M1-1556 tại Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố Nam Định xác định: Xe máy biển kiểm soát 18M1-1556 nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen bạc, số máy: 5B94050072, số khung: RLCJ5B9409Y050069, chủ xe: Đoàn Thị Thanh H2 và tra cứu xe máy vật chứng xác định không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Quá trình điều tra, chị Đoàn Thị Thanh H2 có lời khai trình bày: Năm 2009, chị H2 có mua và làm thủ tục đăng ký xe mang tên Đoàn Thị Thanh H2 đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen bạc, số máy: 5B94050072, số khung: RLCJ5B9409Y050069, biển kiểm soát 18M1-1556. Từ khi mua xe tới thời điểm hiện tại, chị H2 vẫn sử dụng xe, chị H2 chưa từng bị mất và cũng không bán, cho, tặng, ai chiếc xe này.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã tiến hành tra cứu thông tin xe máy có số máy: 5B93015925, số khung: CJ5B9307Y015925 tại Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố Nam Định xác định: Xe máy có số máy: 5B93015925, số khung: CJ5B9307Y015925 mang biển kiểm soát 14P6-0086, chủ xe: Nguyễn Văn D; địa chỉ: Xã H, thị xã T, tỉnh Quang Ninh và tra cứu xe máy vật chứng xác định không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn D có lời khai trình bày: Năm 2007, anh D có mua và làm thủ tục đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn D đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đen xám bạc, số máy: 5B93015925, số khung: CJ5B9307Y015925, biển kiểm soát 14P6-0086. Năm 2009, anh D đã bán chiếc xe máy trên cho một người không quen biết.

Bản cáo trạng số 160/CT-VKS-TPND ngày 23-7-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Đặng Văn K, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Thị Thanh M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Văn K, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Thị Thanh M thành khẩn khai báo hành vi tàng trữ 01 gói ma túy mục đích để cùng sử dụng chung như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa gia đình bị cáo Nguyễn Tiến Đ xuất trình tài liệu thể hiện bị cáo Nguyễn Tiến Đ tham gia quân đội nhân dân Việt Nam từ tháng 2-2005 đến ngày 26-9-2006.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo thể hiện hành vi của các bị cáo Đặng Văn K, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Thị Thanh M có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn K từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh M từ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: số ma túy đã thu giữ và 01 biên kiểm soát 18M1-1556. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của bị cáo Đặng Văn K; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định: 01 chiếc xe máy có số máy: 5B93015925, số khung: CJ5B9307Y015925 Định để tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Đặng Văn K, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Thị Thanh M nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

các bị cáo Đặng Văn K, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Thị Thanh M không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của các bị cáo Đặng Văn K, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Thị Thanh M tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 18-4-2024 đối với Nguyễn Tiến Đ và Nguyễn Thị Thanh M; Biên bản bắt bị can để tạm giam ngày 15-5-2024 đối với Đặng Văn K; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 18-4-2024; Bản kết luận giám định số 766/KL-KTHS ngày 24-4-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; Lời khai của những người làm chứng cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18-4-2024, tại khu vực trước cửa số nhà 170 đường Cù Chính Lan, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, các bị cáo Đặng Văn K, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Thị Thanh M đều có hành vi tàng trữ trái phép 0,284 gam Methamphetamine mục đích để cùng sử dụng chung thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo Đặng Văn K, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Thị Thanh M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, khối lượng Methamphetamine các bị cáo cùng tàng trữ là 0,284 gam nên các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo Đặng Văn K, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Thị Thanh M cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhưng không có sự bàn bạc, phân công nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Đặng Văn K là người khởi xướng, chủ động rủ bị cáo Nguyễn Tiến Đ và đưa tiền cho bị cáo Đ, cùng bị cáo Đ đến nhà bị cáo Nguyễn Thị Thanh M để bị cáo Đ đưa tiền cho bị cáo M đi mua ma túy về cùng sử dụng nên giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo Nguyễn Tiến Đ giữ vai trò đồng phạm tích cực, là người cầm tiền bị cáo K đưa để đưa lại cho bị cáo M và trực tiếp cùng bị cáo M đi mua ma túy nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh M là người cầm tiền, trực tiếp mua ma túy và cất giữ gói ma túy nên giữ vai trò tiếp theo trong vụ án.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì các bị cáo Đặng Văn K, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Thị Thanh M đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với

hành vi phạm tội của mình nên sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh M thuộc đối tượng hộ nghèo của phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định; bị cáo Nguyễn Tiến Đ có thời gian tham gia quân đội nhân dân Việt Nam nên cả hai bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Đặng Văn K, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Thị Thanh M đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt:

Bị cáo Đặng Văn K xếp vai trò đầu vụ, tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Tiến Đ tuy xếp vai trò thứ hai trong vụ án nhưng bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu đã được giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng bằng bị cáo Đặng Văn K để giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh M xếp vai trò thứ ba trong vụ án nên mức hình phạt sẽ thấp hơn bị cáo Đặng Văn K và Nguyễn Tiến Đ. Bị cáo phạm tội lần đầu và được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy các bị cáo Đặng Văn K, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Thị Thanh M tàng trữ ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân nên Hội đồng xét xử sẽ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy trong phong bì niêm phong số 766/KL-KTHS đã thu giữ của các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Thị Thanh M là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo được niêm phong vào túi niêm phong có mã số NS3 1900968 là tài sản cá nhân của bị cáo Đặng Văn K xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo Đặng Văn K, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei được niêm vào túi niêm phong có mã số NS4 1913395 đã cũ thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến Đ là tài sản cá nhân của bị cáo Nguyễn Tiến Đ xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến Đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe máy có số máy: 5B93015925, số khung: CJ5B9307Y015925 (xe đã cũ), khi mua xe bị cáo Đặng Văn K không làm thủ tục mua bán xe và cũng không có giấy tờ xe nên sẽ tách ra và giao lại chiếc xe máy có số máy: 5B93015925, số khung: CJ5B9307Y015925 (xe đã cũ) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với chiếc biển kiểm soát 18M1-1556 hiện đang gắn trên chiếc xe máy có số máy: 5B93015925, số khung: CJ5B9307Y015925, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh M hiện tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Thanh A1, do ông A1 không biết việc các bị cáo Đặng Văn K, Nguyễn Tiến Đ cầm cố chiếc điện thoại di động với mục đích gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định không đưa ra hình thức xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí:

Các bị cáo Đặng Văn K, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Thị Thanh M bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn K, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Thị Thanh M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn K 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 15-5-2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18-4-2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh M 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 18-4-2024.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự;
- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: số ma túy đã thu giữ trong phong bì niêm phong số 766/KL-KTHS và 01 biển kiểm soát 18M1-1556.

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn K 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo được niêm phong vào túi niêm phong có mã số NS3 1900968, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Tiến Đ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei được niêm vào túi niêm phong có mã số NS4 1913395, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định: 01 chiếc xe máy có số máy: 5B93015925, số khung: CJ5B9307Y015925 tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-7-2024).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đặng Văn K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tiến Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo Đặng Văn K, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Thị Thanh M có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Mai Thị Thu Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

M Thị Thu Hiền